

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2024/HS-ST
Ngày 17 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nam; Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường M, Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Tuấn T (Tý tướng cướp), sinh năm 1991 tại thành phố L; Nơi thường trú: không nơi cư trú nhất định; Nơi ở hiện tại: số C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T1 (chết) và bà Võ Thị Tuyết M (chết); Bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Tùng T2, không có con; Tiền án: ngày 20/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 20/8/2022 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp phạt bổ sung 10.000.000 đồng; Tiền sự: không; Về nhân thân: ngày 04/5/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người”, đến ngày 16/11/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 16/5/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang trong vụ án khác từ ngày 26/01/2024 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phan Minh K, sinh năm 1999. Nơi cư trú: số B, khu vực T, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

2. Lê Thị Tuyết M1, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số C, ấp B, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

3. Trần Thế V, sinh năm 1983. Nơi cư trú: số B, đường H, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/01/2017, Võ Tuấn T bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 20/8/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 25/01/2024, Công an phường M, thành phố L tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường M Khi đến khu vực tổ H, khóm T, phường M, thành phố L phát hiện Võ Tuấn T và Trần Thế V đang đứng cạnh xe mô tô biển số 65F1-486.73 của T vừa điều khiển dừng lại, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện trên rổ phía trước xe của T có 01 túi da màu đen có chữ DAVANTI, bên trong có 01 bọc nilon trong suốt, hàn kín có rãnh kẹp viền màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi vấn ma túy, nên lực lượng Công an lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng, gồm: 01 bọc nilon trong suốt 01 đầu có rãnh kẹp viền màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, đã niêm phong; 01 túi da màu đen hiệu DAVANTI, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu V1 màu đen loại bàn phím có nút số lớn, bên trong không gắn sim số, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, biển số 65F1-486.73, đã qua sử dụng.

Qua làm việc, T khai nhận ngày 23/01/2024, T đến quán K2 thuộc phường B, thành phố L gặp người đàn ông (không rõ nhân thân) mua 600.000 đồng ma túy loại Ketamine để sử dụng. T đã lấy ma túy mua được sử dụng hết một phần, phần còn lại chưa sử dụng để trên xe mô tô biển số 65F1-486.73 của T điều khiển chở V đến khu vực tổ H, khóm T, phường M, thành phố L thì bị phát hiện thu giữ.

Kết luận giám định số 171/KL-KTHS ngày 08/02/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh A: 01 hộp giấy được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường M, thành phố L, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên: Lê Văn K1, Võ Hữu T3, Nguyễn Văn C, Trần Thế V, Võ Tuấn T. Bên trong có 01 bọc nilon trong suốt, hàn kín có rãnh kẹp viền màu trắng, khối lượng 0,2125g là ma túy, loại Ketamine.

Kết luận giám định số 280/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh A: Xe mô tô biển số 65F1-486.73 gửi giám định số khung, số máy, không bị cắt, hàn, đục, sửa, tẩy xóa, hoen gi.

Cáo trạng số: 120/CT-VKSLX ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Võ Tuấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Tuấn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vụ số 171/KL-KTHS ngày 08/02/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Văn K1 bên trong có các mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy cùng 01 túi da màu đen hiệu DAVANTI, biển số xe 65F1-486.73; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, số khung VFMDCG053FM*004048*, số máy VFMZS150FMG-2*00004058*, do không rõ nguồn gốc, hiện đã thông báo truy tìm chủ sở hữu; Trả cho Trần Thế V 01 điện thoại di động hiệu V1 màu đen, không liên quan đến việc phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Tuấn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đối với chiếc mô tô biển số 65F1-486.73, bị cáo mượn xe của Nguyễn Hồng T4 để sử dụng nên yêu cầu được nhận lại để trả cho chủ sở hữu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Minh K, Lê Thị Tuyết M1, Nguyễn Hồng T4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Biển số xe 65F1-486.73 là chiếc xe Vision của ông K bị mất trộm chưa trình báo Công an, còn số khung, số máy xe là xe của chị M1, nhãn hiệu Fimex, biển số 52Y4-4249 mua năm 2015 và bán lại cho người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ. Ngoài ra, ông T4 không sở hữu xe và không cho bị cáo T mượn xe như bị cáo khai (BL 99 – 103).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 25/01/2024, bị cáo Võ Tuấn T thừa nhận đã tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,2125 gam, loại Ketamine, mục đích để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục làm rõ để xử lý theo Cáo trạng đề nghị là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Ketamine là một trong các chất ma túy gây nghiện nguy hiểm, bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực của người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, làm rối loạn hành vi, làm tiêu tán tài sản, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn và tội phạm hình sự khác.

Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của bản thân, biết được hành vi trên là vi phạm pháp luật, gây ra các hậu quả xấu bởi vì chính bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và từng bị xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Lẽ ra, sau khi chấp hành án xong, bị cáo cố gắng lao động tạo thu nhập, sống có ích cho gia đình và xã hội, làm tấm gương tốt. Thế nhưng, bị cáo lại có lối sống buông thả, nghiện ngập, thích thể hiện bản lĩnh và tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội bằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo làm mất an

ninh, trật tự và gây ra sự ảnh hưởng nhất định đến công tác phòng, chống tội phạm về ma túy của cả nước nói chung và tại địa phương nói riêng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính, Điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo có thu nhập không ổn định, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên Hội đồng xét xử xem xét không buộc bị cáo phải nộp phạt, điều này thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và lần phạm tội này thuộc trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời xét về nhân thân bị cáo bị xử phạt về tội “Giết người” và “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên theo biên bản giao, nhận vật chứng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vụ số 171/KL-KTHS ngày 08/02/2024 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Văn K1, bên trong có các mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy; 01 túi da màu đen hiệu DAVANTI, biển số xe 65F1-486.73; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô, số máy: VFMZS150FMG-2*00004058, số khung VFMDCG053FM*004048*, do không rõ nguồn gốc, đã thông báo truy tìm chủ sở hữu; Trả cho Trần Thế V 01 điện thoại di động hiệu V1 màu đen, không liên quan đến việc phạm tội.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Tuấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

[1] Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Tuấn T5 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 58/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2024.

[2] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vụ số 171/KL-KTHS ngày 08/02/2024 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Văn K1, bên trong có các mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy; 01 túi da màu đen hiệu DAVANTI, biển số xe 65F1-486.73;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô, số máy: VFMZS150FMG-2*00004058, số khung VFMDCG053FM*004048* đã qua sử dụng và đã được giám định;

Trả cho Trần Thế V: 01 điện thoại di động hiệu V1 màu đen, loại bàn phím có nút số lớn, bên trong không có sim số, đã qua sử dụng.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/8/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên).

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.L;
- Nhà tạm giữ Công an Tp.L;
- Người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam